

Số: **5478**BGDĐT-GDTHV/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
GDTH năm học 2013-2014

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2013

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục phổ thông năm học 2013-2014; Căn cứ Quyết định số 1840 /QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2013-2014 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 đối với cấp Tiểu học như sau:

A - NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống; chỉ đạo triển khai hiệu quả mô hình trường tiểu học mới; đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, từng bước mở rộng áp dụng dạy học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục; tiếp tục triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới ở những nơi có đủ điều kiện; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lí chỉ đạo, xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ**I. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua**

1. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu chi trong các trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 về việc tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục. Việc quản lý và sử dụng các khoản tài trợ tự nguyện bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp giảm tỉ lệ học sinh yếu, học sinh bỏ học, bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh ngồi sai lớp; tổ chức hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi; không tổ chức thi học sinh giỏi ở tất cả các cấp quản lí.

2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Từ năm học 2013-2014, nội dung này trở thành hoạt động thường niên của các trường tiểu học, chú trọng các hoạt động :

- Giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kĩ năng sống cho học sinh.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới.

- Tổ chức "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới và cảm thấy vui thích khi được đi học.

- Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường (tuỳ điều kiện cụ thể, có thể tổ chức trao giấy chứng nhận của Hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và các sinh hoạt tập thể, giao lưu, văn nghệ...).

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của địa phương theo hướng dẫn của Bộ (Tài liệu Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009 về

Hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông).

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập. Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhận xét. Trong đó chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về những nội dung học sinh đã thực hiện được và những nội dung chưa thực hiện được để có kế hoạch động viên, giúp đỡ học sinh kịp thời. Đặc biệt, đối với việc đánh giá học sinh lớp 1, ngoài bài kiểm tra vào cuối năm học, giáo viên tuyệt đối không cho điểm trong suốt quá trình tổ chức dạy học. Giáo viên không được có biểu hiện so sánh giữa các học sinh, chê trách học sinh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào.

Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

2. Đối với các trường, lớp dạy học 1 buổi/ngày

Thời lượng tối đa 5 tiết/buổi, tối thiểu 5 buổi/tuần.

Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng) thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công/Kỹ thuật, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường (truyền thống văn hoá, nghề nghiệp địa phương; năng lực giáo viên và thiết bị dạy học của nhà trường).

2. Đối với các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày

2.1. Thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu:

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách, vở, đồ dùng học tập tại lớp. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu; dạy học các môn học tự chọn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá...

- Tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Thực hành vận dụng kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương; hoạt động ngoại khoá, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ... được tổ chức một cách linh hoạt theo điều kiện nhà trường và nhu cầu của học sinh.

- Đối với những vùng khó khăn, vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú, học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.

- Khuyến khích tổ chức bán trú cho học sinh một cách linh hoạt, đa dạng hoạt động bán trú, có thể tổ chức các hoạt động như xem phim, xem tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian... cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học.

- Động viên phụ huynh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường tiểu học tham gia Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu về nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục tại các văn bản hướng dẫn thực hiện dạy học cả ngày của SEQAP.

2.2 Quản lý và thực hiện Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam (GPE - VNEN)

Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) tại 1447 trường tiểu học tham gia thí điểm và triển khai nhân rộng mô hình trên tinh thần tự nguyện ở những trường có điều kiện. Để triển khai hiệu quả mô hình trường học mới, các sở chỉ đạo thực hiện tốt các công việc sau:

- Chỉ đạo hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt, tập trung vào giải pháp dạy học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục để đảm bảo học sinh lên lớp 2 đạt chuẩn năng lực tiếng Việt.

- Chủ động tuyên truyền giới thiệu chia sẻ nội dung trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng. Các trường tiểu học có biện pháp gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng nhằm phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú.

- Tổ chức đánh giá một năm triển khai Mô hình trường học mới tại Việt Nam để rút kinh nghiệm và từng bước thực hiện nhân rộng Mô hình ra các trường tiểu học ngoài dự án.

- Các trường thực hiện nghiêm túc quỹ 1 và quỹ 2 theo quy định tại sổ tay thực hiện Dự án và các văn bản chỉ tiêu của Bộ tài chính; giải ngân đúng tiến độ theo kế hoạch công việc.

- Thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, tổ chức lớp học và đánh giá học sinh, nhằm hình thành và phát triển các nhóm năng lực chủ yếu (bao gồm các nhóm : 1. Tự quản, tự phục vụ; 2. Giao tiếp và hợp tác; 3. Tự học và giải quyết vấn đề) và các nhóm phẩm chất cần thiết (bao gồm các nhóm : 1. Yêu đất nước, quê hương, yêu cha mẹ và gia đình, yêu trường lớp và bạn bè, yêu con người; 2. Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; 3. Trung thực, kỉ luật; 4. Chăm học, chăm làm, thích hoạt động nghệ thuật, thể thao). Bộ sẽ có văn bản hướng dẫn và chỉ đạo tập huấn về đánh giá học sinh trong nhà trường VNEN trước năm học mới.

- Sở và phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo cụ thể việc bồi dưỡng, tập huấn tại trường hoặc cụm trường để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên. Lập kế hoạch, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham quan, trao đổi giữa các trường triển khai mô hình trường học mới ở địa phương và tham quan, trao đổi với các địa phương khác (nếu có điều kiện).

2.3. Tiếp tục thực hiện Đề án "Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015" theo Quyết định số 6120/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, và Công văn số 3535 /BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp "Bàn tay

nặng bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác. Các sở tổ chức sơ kết thực hiện thí điểm một năm để đánh giá rút kinh nghiệm, từng bước mở rộng phạm vi triển khai, nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên – Xã hội, môn Khoa học thông qua việc áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

2.4. Tiếp tục triển khai thí điểm dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới tại các trường tham gia Dự án “Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học” thuộc 6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Đà Nẵng, Hải Dương, Ninh Bình), tổ chức sơ kết đánh giá chuẩn bị triển khai mở rộng tại các tỉnh tự nguyện vào năm học 2014-2015.

2.5. Triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã có các văn bản hướng dẫn riêng, các địa phương lưu ý đảm bảo chất lượng thật sự, tích cực chuẩn bị các điều kiện để tăng thêm số trường áp dụng chương trình mới do Bộ ban hành.

- Thực hiện dạy 4 tiết/tuần từ lớp 3, 4, 5 ở các trường dạy học 2 buổi/ngày có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất.

Các trường khác : Trên cơ sở phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của học sinh có thể dạy học theo chương trình tự chọn 2 tiết/tuần hoặc trên 2 tiết/tuần; khuyến khích dạy học tiếng Anh tăng cường, hoặc có thể làm quen tiếng Anh bắt đầu từ lớp 1.

- Tất cả các trường triển khai dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh và thống nhất kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng dẫn của Công văn 3032/BGDĐT-GDTH ngày 09/5/2013 về Hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối năm môn Tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2012-2013.

- Các Sở GD&ĐT thực hiện nghiêm túc công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học Tiếng Anh tiểu học; chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát việc các trường tiểu học thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

- Ở những nơi có nhu cầu và điều kiện, có thể tổ chức dạy học các tiếng nước ngoài khác theo chương trình và tài liệu đã được Bộ thẩm định và cho phép thực hiện.

Riêng môn Tiếng Pháp, dạy học theo hướng dẫn của Ban điều hành Đề án tăng cường tiếng Pháp (VALOFRASE) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những nơi có đủ điều kiện.

III. Sách, thiết bị dạy học

1. Sách

- Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh:

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt 1 (tập 1)	1. Tiếng Việt 2 (tập 1)	1. Tiếng Việt 3 (tập 1)	1. Tiếng Việt 4 (tập 1)	1. Tiếng Việt 5 (tập 1)
2. Tiếng Việt 1 (tập 2)	2. Tiếng Việt 2 (tập 2)	2. Tiếng Việt 3 (tập 2)	2. Tiếng Việt 4 (tập 2)	2. Tiếng Việt 5 (tập 2)

3. Vở Tập viết 1 (tập 1)	(tập 2)	3. Vở Tập viết 3 (tập 1)	3. Toán 4	3. Toán 5
4. Vở Tập viết 1 (tập 2)	3. Vở Tập viết 2 (tập 1)	4. Vở Tập viết 3 (tập 2)	4. Đạo đức 4	4. Đạo đức 5
5. Toán 1	4. Vở Tập viết 2 (tập 2)	5. Toán 3	5. Khoa học 4	5. Khoa học 5
6. Tự nhiên và Xã hội 1	5. Toán 2	6. Tự nhiên và Xã hội 3	6. Lịch sử và Địa lí 4	6. Lịch sử và Địa lí 5
	6. Tự nhiên và Xã hội 2		7. Âm nhạc 4	7. Âm nhạc 5
			8. Mỹ thuật 4	8. Mỹ thuật 5
			9. Kỹ thuật 4	9. Kỹ thuật 5

- Các trường tiểu học xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Các Sở huy động các nguồn kinh phí để thực hiện việc cấp sách giáo khoa, không thu tiền đối với học sinh ở địa bàn đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sỹ, con thương binh.

- Khuyến khích các trường áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”... phù hợp điều kiện thực tế.

2. Thiết bị dạy học

- Các sở chỉ đạo từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Đối với môn Tiếng Anh, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5893/BGDĐT-CSVC ngày 06/9/2011, không khuyến khích việc mua sắm các thiết bị đắt tiền, hiệu quả sử dụng thấp.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

1. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

- Căn cứ vào thực tiễn địa phương, các Sở, phòng giáo dục và đào tạo tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số: thực hiện Công văn số 8114/BGDĐT ngày 15/9/2009 về việc Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; Công văn số 145/TB-BGDĐT ngày 02/7/2010 về việc Thông báo Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Vinh Hiển tại Hội nghị giao ban dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp Tiểu học. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả giải pháp dạy học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục tại Công văn số 607/BGDĐT-GDTH ngày 15/2/2012 về việc Áp dụng phương án dạy học tài liệu Tiếng Việt 1 - CNGD.

- Tổ chức tốt việc tập huấn, hướng dẫn, hội thảo chuyên đề trong quá trình triển khai các phương án dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”, ...

Trong điều kiện không thể dạy học tăng buổi trong tuần, hoặc dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh lớp 1, các trường có thể điều chỉnh giảm nội dung, thời lượng dạy học các môn học khác để tập trung dạy học tiếng Việt cho học sinh.

- Việc tổ chức dạy học lớp ghép thực hiện theo Công văn số 9548/BGDĐT-GDTH ngày 13/10/2008 về việc Hướng dẫn quản lý và tổ chức dạy học lớp ghép.

2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương; chương trình tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ vào số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT.

3. Đối với học sinh khuyết tật

- Các địa phương cần tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, triển khai hiệu quả chính sách về người khuyết tật: Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH Quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong các cơ sở giáo dục. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về

tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật (trường, lớp, trung tâm) xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ động hướng dẫn các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật chuyển đổi thành Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, ở những nơi chưa có trung tâm cần tích cực tham mưu với UBND tỉnh để thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập theo thông tư số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH.

V. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Triển khai thực hiện Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 ban hành Quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Các tỉnh có các đơn vị chưa đạt Chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi Mức độ 1, cần có những giải pháp tích cực nhằm phấn đấu đạt Chuẩn PCGDTHĐĐT Mức độ 1 theo kế hoạch đề ra.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận lại các đơn vị đã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế; có kế hoạch duy trì đạt chuẩn vững chắc và phấn đấu đạt chuẩn Mức độ 2.

2. Xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

- Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Bộ, các sở giáo dục và đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng, kiểm tra, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia được 5 năm, tiến hành kiểm tra, rà soát, công nhận lại và lập kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và Mức độ 2.

VI. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Giám đốc sở giáo dục và đào tạo tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động thực hiện Thông tư liên tịch số 35/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/6/2006 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ để bố trí nhận lực và kinh phí cho phù hợp với điều kiện và nhu cầu của địa phương, lưu ý đảm bảo đủ giáo viên dạy ngoại ngữ và các môn đặc thù trong tổng biên chế của nhà trường.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Lưu ý đảm bảo đủ giáo viên dạy ngoại ngữ và các môn đặc thù

trong tổng biên chế của nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng nói riêng. Tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012).

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/07/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Tổ chức Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi theo Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

VIII. Một số hoạt động khác

1. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, liên hoan tiếng hát dân ca, festival khám phá khoa học, Robotics, giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Olympic môn học, Olympic cấp học, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh ở các địa phương, ... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh tiểu học. Khuyến khích tổ chức thi vận dụng kiến thức tổng hợp giải quyết các tình huống thực tiễn (mới) cho giáo viên, ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học.

2. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

3. Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

4. Triển khai mô hình cơ sở giáo dục chất lượng cao trong các trường tiểu học theo đề án được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

5. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.

6. Tích cực đổi mới công tác quản lý: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hoá giáo dục, “ba công khai”, kiểm định chất lượng trường tiểu học; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất...

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các Sở Giáo dục và Đào tạo phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Tiểu học) để chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/h);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị có liên quan (đề p/h);
- Website Bộ;
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

